

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



Tháng 4/2018

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN HIPT	3
1. Giới thiệu công ty.....	3
2. Lĩnh vực và địa bàn hoạt động.....	3
3. Định hướng phát triển.....	3
4. Mô hình tổ chức.....	4
5. Bộ máy quản lý.....	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	5
1. Hoạt động kinh doanh.....	5
2. Hoạt động quản trị vận hành.....	6
3. Tình hình tài chính.....	7
4. Cơ cấu cổ đông.....	9
5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch	9
III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	10
1. Đánh giá về kết quả hoạt động năm 2017	10
2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc	10
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	10
V. TRÍCH LỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2017	12

I. TỔNG QUAN HIPT

1. Giới thiệu công ty

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT
- Tên tiếng Anh: HIPT Group Joint Stock Company
- Tên viết tắt: HIPT Group., JSC
- Mã chứng khoán: HIG – Sàn giao dịch UpCom
- Địa chỉ: 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, HN

2. Lĩnh vực và địa bàn hoạt động

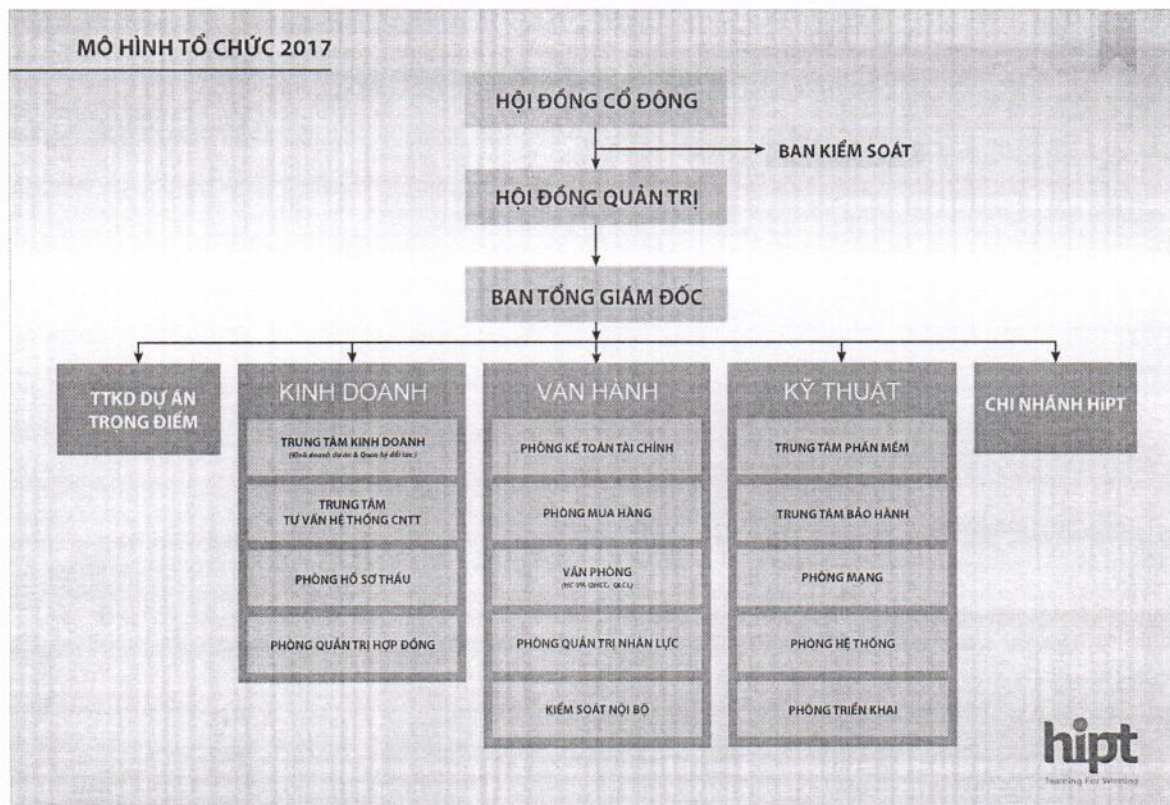
- a. Lĩnh vực hoạt động:
 - Cung cấp giải pháp công nghệ thông tin: Tích hợp hệ thống, phát triển phần mềm, cung cấp thiết bị tin học.
 - Cung cấp dịch vụ CNTT: Đào tạo và chuyển giao công nghệ; Bảo trì thiết bị Công nghệ thông tin.
- b. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

3. Định hướng phát triển

- Mục tiêu: Xây dựng công ty thành một tập đoàn kinh tế hùng mạnh, trở thành một trong những công ty cung cấp giải pháp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực tích hợp hệ thống và xây dựng, triển khai các hệ thống tin tổng thể cho Cơ sở dữ liệu lớn.
- **Thị trường - Sản phẩm – dịch vụ:**
 - o HiPT không ngừng nỗ lực mở rộng thị trường rộng khắp, mang lại dịch vụ và sản phẩm cho hầu hết khách hàng ở các mảng thị trường tài chính công, chính phủ, ngân hàng, bảo hiểm, doanh nghiệp, giáo dục, y tế, viễn thông...
 - o Bên cạnh những dịch vụ, giải pháp đặc trưng và cốt lõi, HiPT tiếp tục tích cực nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ cốt lõi, tạo ra doanh thu chiếm 10% tổng doanh thu vào năm 2017
- **Quản trị doanh nghiệp:**
 - o **Tổ chức vận hành:** Tinh giản mô hình tổ chức, nâng cao năng suất lao động, phát triển lực lượng lao động Công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn cao và đội ngũ kinh doanh mạnh mẽ.
 - o **Quản lý tài chính:** Nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp, tăng cường cắt giảm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận. tăng hiệu quả sử dụng vốn và tài sản doanh nghiệp.
 - o **Quản lý đầu tư:** Tập trung đầu tư có chiến lược, tập trung đầu tư vào các lĩnh vực cốt lõi và gần cốt lõi, tăng cường giám sát hiệu quả các dự án đầu tư.

4. Mô hình tổ chức

Mô hình tổ chức của năm 2017 tập trung toàn lực cho việc tăng trưởng kinh doanh trong lĩnh vực cốt lõi là Cung cấp, tích hợp giải pháp và sản phẩm CNTT cho các hệ thống lớn đồng thời đánh giá lại về chất lượng nhân lực trên toàn hệ thống để có được đội ngũ chất lượng và đoàn kết trên cơ sở các hoạt động chuyên nghiệp, thực chất và minh bạch.



- Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp giải pháp và thiết bị công nghệ thông tin.

5. Bộ máy quản lý

Hội đồng quản trị gồm 7 thành viên:

- Ông Lê Hải Đoàn – Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Việt Giang – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Văn Mai - Ủy viên HĐQT
- Ông Vladislavs Savkins - Ủy viên HĐQT
- Ông David Đỗ - Ủy viên HĐQT
- Ông Trịnh Minh Hoàng - Ủy viên HĐQT
- Ông Tôn Quốc Bình - Ủy viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc gồm 3 thành viên:

- Ông Võ Văn Mai – Tổng Giám đốc
- Ông Hoàng Thanh Phúc – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đặng Minh Đức – Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Minh – Trưởng Ban
- Bà Đinh Thị Huyền Trang - Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Ủy viên

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Hoạt động kinh doanh

1.1. Số liệu kết quả kinh doanh

Doanh thu đạt 589 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,8 tỷ đồng.

Doanh thu năm 2017 của Công ty tăng 42% so với năm 2016. Lãi gộp đồng thời cũng tăng hơn 10%. Ngoài việc hoàn thành phần lớn những hợp đồng được chuyển từ năm 2016, trong năm 2017, Công ty đã ký kết thêm nhiều dự án lớn. Bên cạnh đó, tốc độ triển khai dự án trong năm 2017 đã được đẩy mạnh, rút ngắn thời gian hoàn thành dự án và ghi nhận doanh thu ngay trong năm.

Các dự án của Công ty trong năm 2017 và cuối năm 2016 chuyển sang đều yêu cầu một nguồn tài chính lớn để đặt hàng đầu vào trong khi việc thanh quyết toán với chủ đầu tư, trong nhiều trường hợp gặp khó khăn hoặc có thời gian công nợ lớn.

1.2. Phát triển thị trường

Trong năm 2017, HIPT tiếp tục tập trung vào lĩnh vực Cung cấp giải pháp CNTT, Phần mềm HIPT, Dịch vụ tích hợp hệ thống HIPT. Bằng kinh nghiệm và chất lượng sản phẩm, dịch vụ, HIPT luôn nhận được sự tin tưởng của nhiều khách hàng, đối tác lớn.

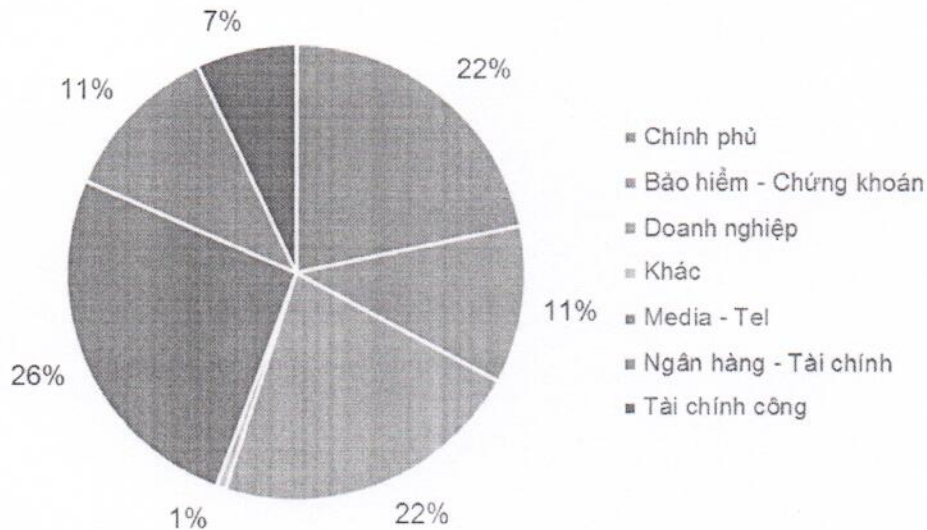
Năm 2017, HIPT đã tiếp nhận và thực hiện một số dự án có giá trị lớn tại Bộ tài chính, Trung tâm thông tin tin dụng quốc gia, các Sở thông tin truyền thông, Ngân hàng Nhà nước.... Một số bộ, ngành khác, việc đưa chính sách đầu tư vào thực tế áp dụng vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều dự án lớn HIPT đang theo đuổi trong năm 2017 bị kéo dài thời gian thực hiện hoặc thay đổi thời hạn đầu tư. Điều này khiến doanh thu bị ảnh hưởng và chưa đạt được như kì vọng.

Mảng khách hàng Doanh nghiệp trong những năm gần đây luôn đóng góp một tỷ trọng lớn trên tổng doanh số cho HIPT. Trong năm 2017, HIPT đã xây dựng được uy tín cao đối với một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn như Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Cổ phần điện ảnh Truyền hình, Đài truyền hình Việt Nam VTV, Hàng không Việt Nam.... Đặc biệt, HIPT đang là một trong số

ít các doanh nghiệp SI có năng lực và kinh nghiệm vững trong lĩnh vực giải pháp cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Truyền thông.

Đối với mảng khách hàng Tài chính – Ngân hàng: Cùng với sự gia tăng áp lực cạnh tranh từ các đối thủ, nhiều khách hàng có chủ trương cắt giảm và chậm đầu tư dẫn tới việc sụt giảm doanh thu năm 2017 trong lĩnh vực này.

Tỷ trọng doanh thu theo mảng thị trường 2017



Song song với việc tiếp tục tập trung lĩnh vực tích hợp hệ thống cốt lõi, HIPT tiếp tục đầu tư nghiên cứu những mảng nhận được nhiều sự quan tâm từ xã hội như Thành phố thông minh, Giao thông thông minh, Y tế, Môi trường, Nông nghiệp sạch... Đặc biệt, vào cuối năm 2017, HIPT đã khởi động chương trình chuyên sâu về công nghệ Blockchain. Hoạt động này của HIPT đã được giới thiệu và nhận được ủng hộ của khách hàng, đối tác. Đây là một trong những nền tảng nghiên cứu giúp HIPT mở ra cơ hội phát triển mới trong tương lai.

2. Hoạt động quản trị vận hành

2.1. Tổ chức – vận hành

Năm 2017 là năm có nhiều thay đổi trong cơ cấu tổ chức và cách thức vận hành của HIPT.

Về ban lãnh đạo: Năm 2017, HIPT đã hoạt động dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc mới.

Về mô hình tổ chức: Mô hình tổ chức của HIPT trong năm 2017 được thay đổi theo hướng tinh gọn, tăng cường quản lý trực tiếp từ các thành viên Ban Tổng giám đốc. Mô hình mới giúp HIPT giảm thiểu chi phí quản lý cũng như tăng cường sự sát sao trong giám sát, điều hành hoạt động kinh doanh. Một số điều chỉnh có thể kể tới như sau: Hợp nhất các Trung tâm kinh doanh với các khu vực khách hàng khác nhau thành một Trung tâm kinh doanh duy nhất; Bộ phận Quan hệ đối tác được hoạt động như một bộ phận trực thuộc Trung tâm kinh doanh, gắn chặt với định hướng kinh doanh;

Về chính sách quản lý: HIPT đã đưa ra những chính sách kiểm soát mới (chính sách khoán hiệu quả cho Chi nhánh Hồ Chí Minh; chính sách khoán hiệu quả cho Trung tâm Phần mềm, Chính sách phân bổ chi phí tới các bộ phận kinh doanh), nhằm nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của từng bộ phận, đặc biệt là các bộ phận kinh doanh. Chính sách này giúp phân định rõ ràng tính hiệu quả của các bộ phận và thúc đẩy những bộ phận này phải tự cải thiện hiệu quả hoạt động của mình. ;

2.2. Nhân sự

Số lượng nhân sự tại thời điểm 31/12/2017 là 199 người, giảm 16% so với cuối năm 2016.

Với mục tiêu tinh gọn hoạt động, giảm thiểu chi phí vận hành, Ban điều hành mới của HIPT chủ trương trực tiếp tham gia điều hành vào phần lớn các hoạt động kinh doanh, vận hành, giảm thiểu các bước, bộ phận trung gian. Ngoài ra, chương trình đánh giá hiệu quả nhân sự cũng đã được thực hiện sát sao, thực tế hơn, tinh sàng lọc cao hơn.

Năm 2017, việc trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo cấp trung cũng được chú trọng. Nhiều nhân sự trẻ có năng lực đã được tin tưởng, bổ nhiệm vào các vị trí trưởng bộ phận của Công ty.

2.3. Quản lý tài chính

HIPT Tiếp tục duy trì và phát huy hệ thống tài chính kế toán chuẩn mực, tuân thủ theo pháp luật và được kiểm toán theo các tiêu chuẩn quốc tế bởi các đơn vị kiểm toán chuyên nghiệp.

Giữ vững uy tín và xếp hạng tín nhiệm với các ngân hàng đang hợp tác, sử dụng hiệu quả nguồn vay.

Áp dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT trong hoạt động như sử dụng chữ ký điện tử, ngân hàng điện tử, kê khai thuế, hải quan qua mạng internet.

2.4. Hoạt động thương hiệu, truyền thông

Các hoạt động truyền thông, hoạt động văn hóa nội bộ trong HIPT tiếp tục được duy trì.

Các hoạt động đối ngoại, tiếp xúc, giao lưu với khách hàng truyền thống, khách hàng tiềm năng, các đối tác công nghệ, phục vụ trực tiếp hiệu quả kinh doanh được chú trọng hơn.

Năm 2017 cũng là năm thứ tư liên tiếp HIPT đứng trong nhóm “50 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam” do VINASA tổ chức bình chọn.

3. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Đánh giá
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	12.13%	15.60%	- Mặc dù doanh thu năm 2017 tăng nhưng giá vốn

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	0.64%	1.83%	tăng tỉ lệ cao hơn tỉ lệ tăng doanh thu vì vậy dẫn đến việc tỉ suất lãi gộp/doanh thu năm 2017 giảm so với năm 2016
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0.31%	1.38%	- Bên cạnh đó, chi phí bán hàng và chi phí tài chính năm 2017 tăng mạnh vì vậy dẫn đến tỉ suất Lợi nhuận/Doanh thu giảm so với năm 2016
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	1.12	2.50	Hệ số thanh toán năm 2017 giảm so với năm 2016. Hệ số thanh toán lớn hơn 1 chứng tỏ khả năng thanh toán của công ty trong tình trạng tốt
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1.01	2.23	
Khả năng hoàn vốn			
ROA (tỷ lệ hoàn vốn/tổng TS bình quân)	0.22%	1.08%	Do Lợi nhuận sau thuế năm 2017 giảm dẫn đến tỷ lệ khả năng hoàn vốn giảm so với năm 2016
ROE (tỷ lệ hoàn vốn/Vốn CSH bình quân)	0.56%	1.74%	
Hệ số hiệu quả hoạt động			
Vòng quay phải thu Khách hàng	4.56	2.99	Vòng quay phải thu khách hàng tăng chứng tỏ công ty thu hồi nợ tốt
Số ngày công nợ phải thu	79	120	
Vòng quay hàng tồn kho	9.65	7.93	Vòng quay hàng tồn kho năm 2017 tăng so với năm 2016, công ty luân chuyển hàng tồn kho tốt hơn.
Số ngày hàng tồn kho	37	45	
Các chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính			
Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn CSH)	1.59	0.61	Hệ số năm 2017 tăng so với năm 2016 do công ty sử dụng vốn vay ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp

Hệ số tự tài trợ (Vốn CSH/Tổng tài sản)	0.39	0.62	Hệ số tự tài trợ năm 2017 giảm so với năm 2016
---	------	------	--

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cổ phần

- Số lượng cổ phần đã phát hành: 22.559.030 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 19.655.187 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 2.903.843 cổ phần

4.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt quyền ngày 02/04/2018:

	Cá nhân	Tổ chức	Ghi chú
Cổ đông nhà nước: Không có cổ đông nhà nước			
Cổ đông trong nước			
Số lượng cổ đông	778	10	Trong đó có 3 cổ đông lớn là: 1. Ông Lê Hải Đoàn, sở hữu 2.405.778 cổ phần, chiếm 12,24%. 2. Tập đoàn Bảo Việt, sở hữu 1.987.031 cổ phần, chiếm 10,11%. 3. Ông Võ Văn Mai, sở hữu 1.563.946 cổ phần, chiếm 7,96%.
Số lượng cổ phần sở hữu	11.524.497	2.386.137	
Tỷ lệ nắm giữ (%)	58,63	12,14	
Cổ đông nước ngoài			
Số lượng cổ đông	3	6	Trong đó có 2 cổ đông lớn là: 1. Sokol holding Corp, sở hữu 3.150.000 cổ phần, chiếm 16,03%. 2. VI Group, sở hữu 2.218.496 cổ phần, chiếm 11,28%.
Số lượng cổ phần sở hữu	3.007	5.741.526	
Tỷ lệ nắm giữ (%)	0.015	29,22	

5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về kết quả hoạt động năm 2017

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

- Năm 2017, doanh thu đạt 589 tỷ đồng (hoàn thành 90% so với kế hoạch đặt ra).
- Quan hệ với các đối tác chiến lược đang gặp khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan (đối tác thay đổi chiến lược).

1.2. Hoạt động quản trị doanh nghiệp

Với lịch sử hai mươi lăm năm hình thành và phát triển, HiPT đã gặt hái được những thành công nhất định, khẳng định được vị thế lớn mạnh của mình trên bản đồ CNTT Việt Nam.

Việc ổn định nhân sự cấp cao trong Công ty trong năm vừa qua tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của HiPT. Bên cạnh đó những quyết sách của nhân sự cấp cao nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính hiệu quả, tái cơ cấu mô hình tổ chức cũng đã mang lại hiệu quả kinh doanh và tài chính thiết thực cho HiPT.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành Công ty một cách thận trọng, chủ động, công khai minh bạch, đáp ứng được các yêu cầu thực tế của kinh doanh và quản trị Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời, nghiêm túc và hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện đổi mới mô hình tổ chức và phương thức quản trị, bước đầu mang lại những kết quả khả quan trong việc quản lý, điều hành và trong hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty; Chủ động, sáng tạo, cẩn trọng trong công tác điều hành tổ chức hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao; Thực hiện triệt để và nghiêm túc công tác quản trị chi phí, góp phần nâng cao lợi nhuận sau thuế cho Công ty.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Sokol Holding Corp Người đại diện: Ông Vladislavs Savkins	Chủ tịch/ Ủy viên	3,150,000	16.03	Thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 15/04/2017.
2	Ông Võ Văn Mai	Chủ tịch/ Ủy viên	1,563,946	7.96	Giữ chức vụ CT HĐQT từ ngày 21/04/2017 đến ngày 31/05/2017.
	Ông Lê Hải Đoàn	Chủ tịch/	2,405,778	12.24	Là ủy viên HĐQT kể từ

		Ủy viên			ngày 15/4/2017, được bầu là CT HĐQT kể từ ngày 31/5/2017 đến nay.
7	Ông Phạm Việt Giang	Ủy viên	253,482	1.29	
3	Tập đoàn Bảo Việt Người đại diện: Ông Trịnh Minh Hoàng	Ủy viên	1,987,031	10.11	
4	VI Group Người đại diện: Ông David Đỗ	Ủy viên	2,218,496	11.28	
5	Ông Tôn Quốc Bình	Ủy viên	635,738	3.23	
BAN KIỂM SOÁT					
1	Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng Ban	5,960	0.03	
2	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Ủy viên	-	-	
3	Bà Đinh Thị Huyền Trang	Ủy viên	3,938	0.02	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Ông Phạm Việt Giang	Tổng Giám đốc	253,482	1.29	Thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 31/5/2017
	Ông Võ Văn Mai	Tổng Giám đốc	1,563,946	7.96	Giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 31/5/2017
2	Ông Nguyễn Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc	874,423	4.45	Thôi giữ chức vụ Phó TGD kể từ ngày 05/06/2017
3	Ông Đặng Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	0	-	
4	Ông Hoàng Thanh Phúc	Phó Tổng Giám đốc	20,463	0.10	
5	Ông Nguyễn Trần Hiền	Kế toán trưởng	11,250	0.06	

V. TRÍCH LỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2017

Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		586.822.987.966	492.565.901.841
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	115.385.536.635	128.229.446.949
Tiền	111		50.485.536.635	28.229.446.949
Các khoản tương đương tiền	112		64.900.000.000	100.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		616.269.872	212.100.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	616.269.872	212.100.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		336.484.102.325	238.876.022.441
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	163.659.811.690	94.889.023.106
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		18.802.087.994	10.256.549.416
Phải thu theo tiến độ hợp đồng dịch vụ	134	7	121.704.251.435	98.128.194.087
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	33.489.250.224	35.312.868.034
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.171.299.018)	(1.710.612.202)
Hàng tồn kho	140	10	61.062.814.983	52.444.071.708
Hàng tồn kho	141		61.529.205.114	52.925.137.319
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(466.390.131)	(481.065.611)
Tài sản ngắn hạn khác	150		73.274.264.151	72.804.260.743
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		193.692.817	219.379.334
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153		1.080.571.334	584.881.409
Tài sản ngắn hạn khác	155	11	72.000.000.000	72.000.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		271.477.089.439	36.762.454.978
Các khoản phải thu dài hạn	210		401.837.000	300.304.000
Phải thu dài hạn khác	216		401.837.000	300.304.000
Tài sản cố định	220		14.029.384.987	16.211.692.764
Tài sản cố định hữu hình	221	12	11.975.333.279	13.475.994.894
Nguyên giá	222		44.032.749.436	43.706.049.436
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.057.416.157)	(30.230.054.542)
Tài sản cố định vô hình	227	13	2.054.051.708	2.735.697.870
Nguyên giá	228		7.500.392.093	7.500.392.093
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.446.340.385)	(4.764.694.223)
Bất động sản đầu tư	230	14	237.505.038.111	-
Nguyên giá	231		237.505.038.111	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		344.327.273	321.300.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		344.327.273	321.300.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	18.547.338.408	18.817.989.774
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252		15.481.757.993	15.752.409.359
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.264.044.944	7.264.044.944
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.198.464.529)	(4.198.464.529)
Tài sản dài hạn khác	260		649.163.660	1.111.168.440
Chi phí trả trước dài hạn	261		649.163.660	678.019.593
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	-	433.148.847
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		858.300.077.405	529.328.356.819

Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		526.707.267.642	199.585.223.162
Nợ ngắn hạn	310		522.610.577.368	197.121.497.213
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	83.866.346.925	45.982.263.081
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		43.737.715.977	60.791.379.518
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	5.578.106.284	5.948.750.479
Phải trả người lao động	314		6.411.249.900	5.268.981.353
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	469.051.818	1.178.739.400
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	262.858.000	262.858.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	20(a)	256.073.345.039	77.643.325.382
Vay ngắn hạn	320	21	126.211.903.425	45.200.000
Nợ dài hạn	330		4.096.690.274	2.463.725.949
Phải trả dài hạn khác	337	20(b)	900.332.622	838.492.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	15	149.455.892	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	3.046.901.760	1.625.233.949
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		331.592.809.763	329.743.133.657
Vốn chủ sở hữu	410	23	331.592.809.763	329.743.133.657
Vốn cổ phần	411	24	225.590.300.000	225.590.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		225.590.300.000	225.590.300.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		136.237.470.000	136.237.470.000
Cổ phiếu quỹ	415	24	(60.144.990.832)	(60.144.990.832)
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	19.628.990.984	19.628.990.984
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.556.889.715	8.707.213.609
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		8.707.213.609	2.970.426.397
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.849.676.106	5.736.787.212
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		(275.850.104)	(275.850.104)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		858.300.077.405	529.328.356.819

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập:

Nguyễn Hải Yến

Nguyễn Hải Yến
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Nguyễn Trần Hiền

Nguyễn Trần Hiền
Kế toán trưởng

Vũ Văn Mai

Vũ Văn Mai
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	589.523.890.077	415.857.634.310
Giá vốn hàng bán	11	28	518.039.065.985	350.981.559.147
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		71.484.824.092	64.876.075.163
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	2.850.849.243	7.082.379.214
Chi phí tài chính	22	30	2.128.485.527	3.336.630.228
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>2.081.082.327</i>	<i>1.185.703.305</i>
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.151.682.941	(784.605.354)
Chi phí bán hàng	25	31	39.984.938.620	31.281.518.876
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	32.308.665.720	31.165.741.819
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		1.065.266.409	5.389.958.100
Thu nhập khác	31	33	2.708.863.098	2.758.231.734
Chi phí khác	32		7.530.393	543.554.127
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		2.701.332.705	2.214.677.607
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.766.599.114	7.604.635.707
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	1.334.318.269	1.529.494.490
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	582.604.739	341.294.008
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.849.676.106	5.733.847.209
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ			1.849.676.106	5.736.787.212
Cổ đông không kiểm soát			-	(2.940.003)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36		95	272

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập:

Nguyễn Hải Yến
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Nguyễn Trần Hiền
Kế toán trưởng



Võ Văn Mai
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		3.766.599.114	7.604.635.707
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.509.007.777	4.133.709.437
Các khoản dự phòng	03		1.416.287.227	1.431.284.813
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(785.454.873)	476.617.264
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.461.055.653)	(4.902.043.221)
Chi phí lãi vay	06		2.081.082.327	1.185.703.305
(Lãi)/lỗ thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	07		(1.151.682.941)	784.605.354
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		6.374.782.978	10.714.512.659
Biến động các khoản phải thu	09		(99.443.655.472)	27.679.163.170
Biến động hàng tồn kho	10		(8.627.095.068)	21.909.669.229
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		199.751.733.993	(5.589.726.216)
Biến động chi phí trả trước	12		28.855.933	364.544.920
			98.084.622.364	55.078.163.762
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.081.082.327)	(2.396.262.333)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.637.140.098)	(7.197.532.807)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		94.366.399.939	45.484.368.622
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(237.831.738.111)	(480.718.468)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(404.169.872)	(2.162.100.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		2.000.000.000	16.500.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và có tức	27		2.883.389.960	5.907.149.743
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(233.352.518.023)	19.764.331.275
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	(41.134.234.240)
Tiền thu từ đi vay	33		241.301.903.298	86.974.077.111
Tiền trả nợ gốc vay	34		(115.135.199.873)	(100.508.483.711)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	36		(26.519.400)	(12.963.013.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		126.140.184.025	(67.631.654.440)

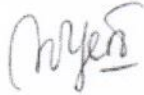
Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(12.845.934.059)	(2.382.954.543)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		128.229.446.949	130.655.775.546
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.023.745	(43.374.054)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	115.385.536.635	128.229.446.949

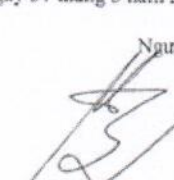
Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập:





Nguyễn Hải Yên
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Nguyễn Trần Hiện
 Kế toán trưởng

Võ Văn Mai
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT

Tổng Giám đốc



Võ Văn Mai

